

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tiếp tục tăng hơn 12 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,470.42. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 14/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Hàng cá nhân & gia dụng, Bất động sản, Ô tô và phụ tùng, Bán lẻ dẫn đầu đà tăng. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này mua ròng nhẹ trên sàn HSX và bán ròng trên hai sàn còn lại. Cây nến rút chân trong ngày hôm nay là dấu hiệu tích cực cho thấy lực cầu bắt đáy tốt khi chỉ số điều chỉnh. Trong những phiên tới, chỉ số vẫn có động lực tiếp tục tiến lên giao dịch trong 1,480 – 1500.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL tăng theo nhịp vận động của VN30, ngoại trừ VN30F2509, 411F8000.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 14/07/2025, các chứng quyền biến động theo đà tăng của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index +12.66 điểm, đóng cửa tại 1470.42 điểm. HNX-Index +0.80 điểm, đóng cửa tại 239.61 điểm.
- Kéo chỉ số tăng: VIC (+4.69), VPB (+1.63), VHM (+0.86), GVR (+0.62), BID (+0.57).
- Kéo chỉ số giảm: VCB (-0.58), MSN (-0.41), CTG (-0.37), HPG (-0.37), VJC (-0.12).
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt 29,254 tỷ đồng, giảm -5.30% so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 31,550 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 26.21 điểm. Thị trường có 206 mã tăng, 43 mã tham chiếu, 117 mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: 128.17 tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm VPB (185.66 tỷ), FPT (64.76 tỷ), MWG (54.21 tỷ), FUEVFNVD (54.14 tỷ), DXG (44.36 tỷ). Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị -53.27 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 +0.80%. Các mã diễn biến tích cực:
PDR (+4.80%) [\(Link báo cáo\)](#)
VPB (+4.22%) [\(Link báo cáo\)](#)
KDH (+3.14%)
- BSC50 +1.41%. Các mã diễn biến tích cực:
HDC (+6.94%)
DXG (+6.74%) [\(Link báo cáo\)](#)
PNJ (+5.29%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.80%	1.41%	0.87%	0.73%
1 tuần	2.52%	1.18%	4.88%	6.43%
1 tháng	9.57%	8.39%	11.78%	14.59%
3 tháng	21.99%	20.03%	19.76%	22.50%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,470.42	239.61	102.67
% 1D	0.87%	0.33%	-0.05%
GTKL (tỷ VND)	29,254	2,253	627
%1D	-5.30%	-3.95%	-31.75%
GDNN (tỷ VND)	128.17	-53.27	-35.62

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VPB	185.66	HPG	-298.16
FPT	64.76	GEX	-105.71
MWG	54.21	CTG	-96.56
FUEVFNVD	54.14	GMD	-94.86
DXG	44.36	HDG	-45.88

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

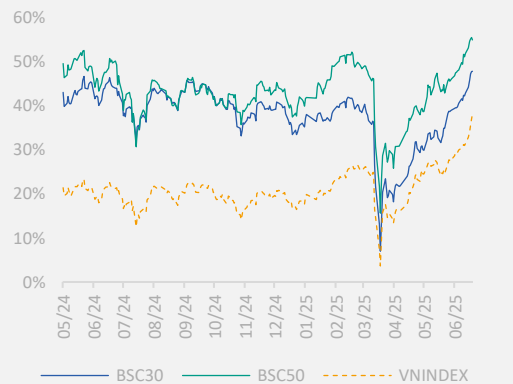
		%D	%W
SPX	6,260	-0.33%	-0.31%
FTSE100	8,972	0.35%	1.88%
Eurostoxx	5,351	-0.57%	0.32%
Shanghai	3,520	0.27%	1.34%
Nikkei	39,460	-0.28%	-0.35%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	70.86	0.72%
Giá vàng	3,367	0.32%
Tỷ giá		
USD/VND	26,290	0.00%
EUR/VND	31,277	-0.23%
JPY/VND	181	-0.55%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.4%	0.00%
LS LNH 1M	4.7%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	113.00	4.63%	4.69	3.88
VPB	21.00	4.22%	1.63	7.93
VHM	88.80	1.02%	0.86	4.11
GVR	30.65	2.17%	0.62	4.00
BID	38.65	0.91%	0.57	7.02

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
CEO	19.30	3.21%	0.22	0.54
BAB	12.20	2.52%	0.19	0.96
HUT	13.90	2.21%	0.18	0.89
MBS	29.50	0.68%	0.07	0.57
BVS	36.10	3.74%	0.06	0.07

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NHA	22.20	6.99%	0.03	0.60
FIR	9.65	6.98%	0.02	0.18
BCG	3.68	6.98%	0.09	10.36
LDG	5.52	6.98%	0.04	23.10
HAR	3.99	6.97%	0.01	1.56

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SFN	19.90	9.94%	0.02	0.00
APS	7.80	9.86%	0.25	2.75
SDN	25.80	9.79%	0.03	0.00
AME	7.90	9.72%	0.19	0.00
IDJ	5.80	9.43%	0.37	4.37

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCB	62.40	-0.48%	-0.58	8.36
MSN	75.30	-1.57%	-0.41	1.51
CTG	44.30	-0.67%	-0.37	5.37
HPG	25.75	-0.96%	-0.37	6.40
VJC	99.00	-1.00%	-0.12	0.54

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NVB	14.90	-4.49%	-0.51	1.17
KSV	165.20	-0.78%	-0.17	0.20
NTP	65.90	-1.05%	-0.06	0.14
NFC	55.00	-9.69%	-0.05	0.02
DTK	12.30	-0.81%	-0.04	0.68

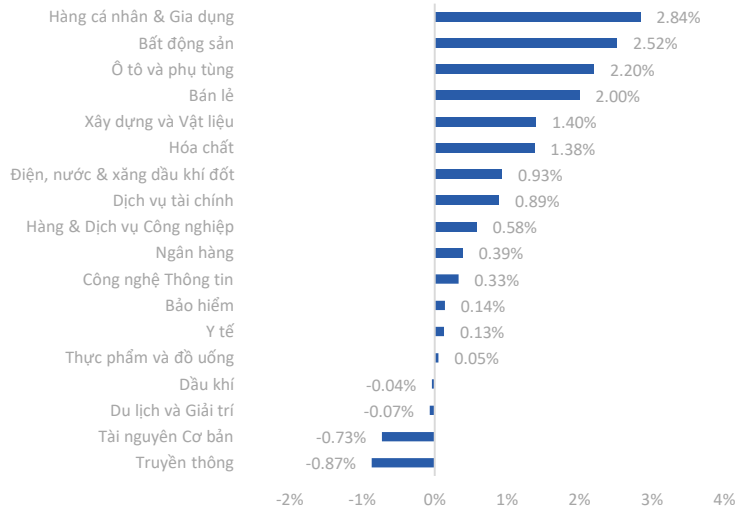
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NAF	22.15	-6.93%	-0.03	0.32
ADG	10.50	-6.67%	-0.01	0.02
DRH	3.53	-5.61%	-0.01	1.57
LM8	12.75	-5.56%	0.00	0.00
DTL	10.50	-5.41%	-0.01	0.00

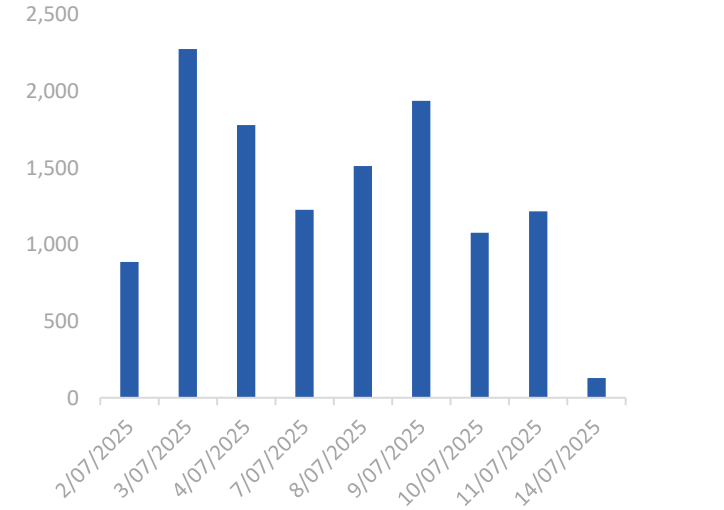
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MAS	34.20	-9.76%	-0.06	0.00
MED	23.30	-9.69%	-0.11	0.00
NFC	55.00	-9.69%	-0.33	0.00
CTB	24.50	-8.92%	-0.12	0.00
PTX	20.60	-8.44%	-0.04	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	69.0	1.6%	1.4	100,398	608.8	2,976	22.8		48.6%	
KBC	Bất động sản	28.4	3.1%	1.3	25,898	523.6	1,611	17.1		18.7%	
KDH	Bất động sản	31.3	3.1%	1.2	30,638	261.5	896	33.8		34.8%	
PDR	Bất động sản	19.7	4.8%	1.5	17,011	528.7	179	104.6	23,600	10.1%	Link
VHM	Bất động sản	88.8	1.0%	1.0	361,042	511.5	7,766	11.3	81,300	10.6%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	127.1	0.4%	0.8	187,536	984.4	5,611	22.6	136,500	41.0%	Link
BSR	Dầu khí	18.5	0.3%	0.0	57,204	72.7	(37)	(502)		0.3%	
PVS	Dầu khí	33.3	0.6%	1.5	15,821	173.8	2,303	14.4	38,600	12.1%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	25.0	0.2%	1.4	26,945	498.6	1,360	18.4		39.6%	
SSI	Dịch vụ tài chính	29.8	0.3%	1.3	58,466	1523.2	1,545	19.2		40.2%	
VCI	Dịch vụ tài chính	41.7	1.5%	1.4	29,663	568.7	1,602	25.6		29.8%	
DCM	Hóa chất	34.1	0.7%	1.3	17,894	108.9	2,805	12.1	37,800	4.7%	Link
DGC	Hóa chất	103.9	0.2%	1.4	39,383	191.0	8,224	12.6	109,300	15.0%	Link
ACB	Ngân hàng	22.7	0.0%	0.9	116,602	299.2	3,224	7.0	30,400	30.0%	Link
BID	Ngân hàng	38.7	0.9%	1.0	268,918	322.3	3,643	10.5	47,000	17.5%	Link
CTG	Ngân hàng	44.3	-0.7%	1.2	239,502	536.9	4,806	9.3	50,000	27.3%	Link
HDB	Ngân hàng	24.4	-0.2%	1.1	85,454	416.2	3,985	6.1	26,400	16.9%	Link
MBB	Ngân hàng	26.8	0.4%	1.0	162,931	513.4	4,049	6.6	28,200	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	13.0	0.4%	1.1	33,540	106.9	2,150	6.0	14,000	28.0%	Link
STB	Ngân hàng	48.0	0.6%	1.1	89,831	467.9	5,767	8.3		20.1%	
TCB	Ngân hàng	35.1	0.4%	1.1	246,917	749.0	3,013	11.6	33,100	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	14.9	0.3%	1.1	39,233	477.3	2,383	6.2	-	23.9%	Link
VCB	Ngân hàng	62.4	-0.5%	0.9	523,901	502.2	4,063	15.4	69,200	22.1%	Link
VIB	Ngân hàng	19.4	0.3%	1.0	57,646	172.9	2,400	8.1	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	21.0	4.2%	1.0	159,869	1354.6	2,030	9.9	24,000	24.9%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	25.8	-1.0%	1.3	199,562	1286.0	1,628	16.0	35,800	23.0%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	17.8	0.6%	1.5	10,960	136.7	749	23.6	16,800	8.0%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	34.1	1.2%	1.4	11,278	254.0	3,930	8.6	32,200	6.5%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	75.3	-1.6%	1.2	110,034	495.5	1,518	50.4	82,500	25.5%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	60.3	0.8%	0.7	124,979	374.6	4,194	14.3	64,500	48.5%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	44.6	1.36%	1.4	9,643	116.0	2,098	21.0	26.7%	15.7%	Link
FRT	Bán lẻ	190.5	4.04%	0.9	24,946	130.5	3,279	55.8	32.1%	24.0%	Link
BVH	Bảo hiểm	53.9	0.37%	1.2	39,863	19.7	2,975	18.1	27.3%	9.7%	
DIG	Bất động sản	18.8	3.88%	1.5	11,668	549.9	303	59.6	3.9%	2.5%	
DXG	Bất động sản	18.2	6.74%	1.6	17,372	979.5	310	55.1	24.2%	2.5%	Link
HDC	Bất động sản	27.8	6.94%	1.3	4,628	304.2	443	58.6	2.8%	3.4%	
HDG	Bất động sản	25.7	1.98%	1.4	9,323	186.7	762	33.1	17.7%	4.6%	Link
IDC	Bất động sản	46.4	0.43%	1.4	15,246	46.5	4,982	9.3	19.6%	31.2%	
NLG	Bất động sản	39.0	0.26%	1.4	14,960	201.1	1,827	21.3	47.5%	7.4%	Link
SIP	Bất động sản	62.2	1.17%	1.3	14,885	75.3	6,076	11.6	4.0%	29.7%	
SZC	Bất động sản	37.7	2.87%	1.1	6,587	116.5	2,036	18.0	2.5%	11.8%	Link
TCH	Bất động sản	24.9	4.19%	1.4	15,937	235.8	1,279	18.6	11.8%	9.1%	Link
VIC	Bất động sản	113.0	4.63%	1.1	412,955	633.7	2,823	38.3	6.8%	8.0%	
VRE	Bất động sản	28.7	0.17%	0.9	64,988	190.5	1,844	15.5	18.2%	10.1%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	42.0	-0.71%	1.3	8,938	59.5	1,650	25.6	36.2%	12.4%	Link
PLX	Dầu khí	37.5	-0.53%	1.0	47,901	46.6	1,535	24.6	17.1%	7.6%	Link
PVD	Dầu khí	20.5	0.49%	1.3	11,340	95.4	1,246	16.4	3.7%	4.4%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	41.8	2.20%	1.5	14,172	276.7	1,648	24.8	27.6%	13.7%	
MBS	Dịch vụ tài chính	29.5	0.68%	1.6	16,783	246.8	1,650	17.8	6.1%	12.9%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	68.2	0.44%	1.1	159,067	52.6	4,543	15.0	1.9%	17.0%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.0	3.72%	1.3	31,498	371.4	546	24.6	3.3%	4.0%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	68.5	2.39%	0.8	36,237	101.6	3,922	17.1	49.0%	11.4%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	99.0	-1.00%	0.7	59,161	184.2	2,762	36.2	11.3%	8.9%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	39.7	-0.75%	1.4	36,096	424.7	1,954	20.5	8.1%	12.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	59.0	-1.99%	1.2	25,296	264.4	3,797	15.9	41.5%	11.9%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	69.2	-0.14%	1.2	9,002	207.6	5,594	12.4	5.0%	25.8%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.2	-0.27%	1.2	8,553	47.1	2,293	7.9	9.3%	14.2%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	123.8	0.90%	0.0	14,943	180.6	3,235	37.9	5.7%	24.9%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	87.6	5.29%	1.2	28,114	158.4	6,105	13.6	48.8%	18.6%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	31.4	-0.63%	1.0	3,535	46.1	2,608	12.1	50.0%	13.2%	
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.7	0.98%	1.6	2,513	32.2	2,580	8.0	17.1%	17.0%	Link
DPM	Hóa chất	39.0	0.91%	1.1	15,125	256.9	1,223	31.6	7.6%	4.3%	Link
GVR	Hóa chất	30.7	2.17%	1.4	120,000	173.7	1,174	25.5	0.9%	8.9%	
EIB	Ngân hàng	25.3	3.27%	1.1	45,637	632.4	1,856	13.2	5.2%	14.0%	Link
LPB	Ngân hàng	32.9	-0.45%	0.5	98,580	65.0	3,333	9.9	0.9%	23.7%	
NAB	Ngân hàng	14.8	-0.34%	0.0	25,478	22.1	2,239	6.6	1.9%	20.4%	
OCB	Ngân hàng	13.1	2.75%	1.0	31,439	125.0	1,189	10.7	19.4%	9.4%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	14.1	1.08%	1.5	6,244	136.8	1,122	12.4	4.8%	5.9%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	22.5	-0.22%	1.5	6,004	59.5	612	36.9	3.1%	5.7%	
BAF	Thực phẩm và đồ uống	34.0	-0.15%	0.6	10,352	74.2	1,378	24.7	3.4%	12.2%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	48.0	-0.31%	0.7	61,755	66.5	3,217	15.0	58.9%	17.2%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	57.7	-0.69%	1.3	13,041	54.9	5,567	10.4	22.8%	14.4%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	144.0	-0.21%	0.9	11,813	15.4	13,288	10.9	85.7%	38.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	84.9	1.80%	1.5	8,459	115.3	3,237	25.8	48.7%	3.7%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	101.9	0.30%	1.3	11,622	61.3	4,754	21.4	9.7%	29.3%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	43.8	1.51%	1.6	4,349	107.9	2,336	18.5	7.1%	12.2%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	13.0	2.77%	1.4	5,993	191.2	1,084	11.7	9.9%	5.2%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	22.9	2.46%	1.2	7,993	111.1	1,237	18.1	14.8%	8.1%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	23.2	1.54%	1.3	14,739	285.4	915	24.9	7.9%	7.4%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	46.7	2.41%	1.4	20,422	85.6	2,720	16.8	5.5%	14.6%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_ Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
2	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_ Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
3	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
4	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_ Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
5	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_ Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
6	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_ Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
7	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_ Thương chiến 2.0	x		Click
8	Triển vọng VMTT 2025_ Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
9	BSC_ Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
10	BSC_ Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
11	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
17	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
18	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
19	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
20	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
22	BSC_ Báo cáo ngành Q4.2024		x	Click
23	BSC_ Báo cáo ngành Q3.2024		x	Click
24	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2024		x	Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q1.2024		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyễn Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Ngành – Doanh nghiệp

Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings

210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>